TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 -** ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2025/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Chúc L, sinh năm 1985.

Địa chỉ trước đây: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ hiện nay: Ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh Thị Chúc L: Lâm Xuân Minh N, sinh năm 1995.

Địa chỉ trước đây: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ hiện nay: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Đỗ Thị N1, sinh năm 1942.

Địa chỉ trước đây: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ hiện nay: Ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phan Văn D, sinh năm 1985 (Chồng bà L).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Phan Hồng P, sinh năm 2009 (Con bà L).

Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Hồng P: Huỳnh Thị Chúc L, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị N1 đồng ý trả lại cho bà Huỳnh Thị Chúc L quyền sử dụng đất theo đo đạc thực tế diện tích là 0,1m^2, thuộc một phần thửa đất số 240, tờ bản đồ

số 87 (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thuộc một phần thửa đất số 88, tờ bản đồ số 04b), tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Phần đất có vị trí như sau:

Từ mốc 11 đến mốc 12 dài 0,92m

Từ mốc 12 đến mốc 13 dài 0,18m

Từ mốc 13 đến mốc 11 dài 0,96m

(Có biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng (Nay là Tòa án khu vực 12 – Đồng Tháp); Sơ đồ đo đạc ngày 11-3-2025 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T (Nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vự XXIII kèm theo).

Bà Huỳnh Thị Chúc L đồng ý trả cho bà Đỗ Thị N1 giá trị quyền sử dụng đất theo đo đạc thực tế diện tích là 0,1m^2, thuộc một phần thửa đất số 240, tờ bản đồ số 87 (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thuộc một phần thửa đất số 88, tờ bản đồ số 04b), tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp) với số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Chúc L phải chịu 150.000 đồng án phí, nhưng khấu trừ vào 360.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0010360 ngày 04-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Cũ), nên bà L được nhận lại số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng).

Bà Đỗ Thị N1 được miễn tiền án phí. Về tiền tạm ứng án phí bà Đỗ Thị N1 thuộc trường hợp miễn nên không đặt vấn đề xử lý.

Ông D, cháu P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Huỳnh Thị Chúc L đồng ý chịu 1.877.000đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo Hóa đơn bán hàng số 00003731 ngày 27-6-2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ và phiếu chi ngày 11-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) do bà L đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo phiếu thu ngày 16-12-2024 và bà L đã thanh toán xong nên không xem xét giải quyết.

Bà N1 không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Hương